TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 11 - 2019
V/v Khởi kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến.

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về Khởi kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nông Văn B, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N 1, xã G, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn N 1, xã G, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu và đề nghị khởi kiện của ông Nông Văn B như sau: Ông Nông Văn B kết hôn với bà Nguyễn Thị L vào năm 1982, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán cổ truyền và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, cuộc sống ban đầu hạnh phúc, hai vợ chồng có 02 người con chung, đến năm 2009 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn hay cãi, chửi nhau thậm chí có lúc đánh nhau nên mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến năm 2012 thì cả hai sống ly thân, nay ông Nông Văn B khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị L; về con chung ông Nông Văn B với bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nông A, sinh ngày 25/02/1983 và Nông Kim D, sinh ngày 15/3/1989, khi ly hôn

ông Nông Văn B không yêu cầu giải quyết vì các con đã đủ tuổi thành niên và đã có gia đình riêng; về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết, về các khoản đi vay và cho vay chung của hai vợ chồng không có.

Yêu cầu và đề nghị của bà Nguyễn Thị L như sau: Bà Nguyễn Thị L kết hôn với ông Nông Văn B vào năm 1982, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán cổ truyền và có đăng ký kết hôn tại Công an thị xã S nay là Công an thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống ban đầu hạnh phúc, hai vợ chồng có 02 người con chung, đến năm 2009 vợ, chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn hay cãi, chửi nhau là vì ông Nông Văn B đi theo người con gái khác, nay ông Nông Văn B khởi kiện xin ly hôn, bà Nguyễn Thị L không nhất trí ly hôn; về con chung ông Nông Văn B với bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nông A, sinh ngày 25/02/1983 và Nông Kim D, sinh ngày 15/3/1989, nếu như giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết vì các con đã đủ tuổi thành niên và đã có gia đình riêng; về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết, về các khoản đi vay và cho vay chung của hai vợ chồng không có.

Tại phiên tòa Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn B được ly hôn với bà Nguyễn Thị L do cuộc sống gia đình của ông Nông Văn B, bà Nguyễn Thị L có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau và hiện nay hai người đã sống ly thân, trên cơ sở Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung của ông Nông Văn B, bà Nguyễn Thị L đều đã trưởng thành và đã có gia đình riêng. Do đó, không xem xét giải quyết; tài sản chung, không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu; về các khoản vay, cho vay, không có, nên không xem xét giải quyết. Về án phí ông Nông Văn B phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ông Nông Văn B và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau từ năm 1982 và từ thời điểm đó đến nay hai người không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân giữ ông Nông Văn B và bà Nguyễn Thị L sống với nhau từ trước ngày 03/01/1987 nên đây là hôn nhận thực tế và được pháp luật thừa nhận. Do đó, khi giải quyết cần áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình tại thời điểm xét xử vụ án. Về lời khai của bà Nguyễn Thị L trình bày hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Đồn Công an thị xã S, tỉnh Lạng Sơn là không có căn cứ vì thời điểm đó Công an thị xã S không có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký kết kết hôn.

[2] Xét về cuộc sống gia đình của ông Nông Văn B và bà Nguyễn Thị L, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó vợ, chồng thường xuyên cãi, chửi nhau cuộc sống vợ, chồng không có tiếng nói chung, đôi khi còn đánh nhau, nay cả hai người đều đã sống ly thân từ năm 2012. Thấy cuộc sống chung của vợ chồng ông Nông Văn B, bà Nguyễn Thị L không thể kéo dài, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Nông Văn B xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về con chung, ông Nông Văn B, bà Nguyễn Thị L có 02 người con chung là Nông A, sinh ngày 25/02/1983 và Nông Kim D, sinh ngày 15/3/1989 các con đã đủ tuổi thành niên, đều phát triển bình thường và đã có gia đình riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[5] Về các khoản vay và cho vay: Không có.

[6] Về án phí, căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ông Nông Văn B là người phải chịu án phí dân sự trong vụ án Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn B, cho ông Nông Văn B ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về các khoản vay và cho vay: Không có.

- Về án phí: Ông Nông Văn B phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* mà ông Nông Văn B đã nộp tại biên lai số AA/2015/0001916 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận ông Nông Văn B đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho ông Nông Văn B, bà Nguyễn Thị L biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lương Đình Phương